

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 9 năm 2026

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp.

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
Về tên, Phạm vi điều chỉnh	
Đề phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, điểm a khoản 4 Điều 9 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa Tên dự thảo và Phạm vi điều chỉnh theo hướng sau: - Tên dự thảo: Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Phạm vi điều chỉnh: <i>Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm</i>	Cơ quan soạn thảo không tiếp thu ý kiến lý do: - Tên dự thảo: Căn cứ Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ “<i>Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030</i>”. Vì vậy, Sở Y tế tham mưu tên Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “<i>Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm</i>

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. - Phạm vi điều chỉnh: Tại Điều 1 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ có quy định “<i>Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này có quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030</i>”. Vì vậy, Sở Y tế tham mưu Phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “<i>Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i>”.
Về căn cứ ban hành	
Đề nghị bổ sung căn cứ: Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	Sở Y tế xin tiếp thu: Bổ sung căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035
Về nội dung dự thảo	
- Về Nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện chương trình (Điều 3): Khoản 2 dự thảo quy định: “2. <i>Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030</i>	Sở Y tế xin tiếp thu, chỉnh sửa “2. <i>Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, các địa phương chịu trách nhiệm tự cân đối, huy động</i>

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
<i>trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, <u>bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</u></i>. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 4 Điều 3 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg có quy định giả định về trường hợp nhu cầu của địa phương cao hơn mức hỗ trợ ngân sách trung ương tính theo tiêu chí, hệ số phân bổ quy định thì <i><u>“các địa phương chịu trách nhiệm tư cân đối, huy động nguồn lực khác để thực hiện, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản”</u></i>. Như vậy về nguyên tắc chung, Chính phủ quy định theo hướng đảm bảo tính hoạt, chủ động cho các địa phương, lấy việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình là yêu cầu tiên quyết. Về nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo phân tích bổ sung. Về nguyên tắc ưu tiên, điểm a khoản 4 Điều 3 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg quy định theo hướng <i><u>“ưu tiên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo cần tăng cường năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, dân số và phát triển”</u></i>, gắn với nhiệm vụ của Chương trình. Dự thảo hiện đang quy định theo hướng ưu tiên tại khoản 5 với mục tiêu <i><u>“để tăng cường năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, bảo trợ xã hội, dân số và phát triển”</u></i>. Đề nghị rà soát để đảm bảo tính thống nhất trong nguyên tắc được quy định tại dự thảo cũng như nguyên tắc tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg <i><u>“không trùng lặp với các chương trình mục tiêu quốc gia khác, chương trình, dự án khác và các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm”</u></i>	<i>nguồn lực khác để thực hiện, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản”</i>. Sở Y tế xin tiếp thu, chỉnh sửa “5. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ để triển khai thực hiện đối với các nội dung có trọng tâm, trọng điểm, bền vững; ưu tiên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tăng cường năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, dân số và phát triển.”

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
do các hoạt động bảo trợ xã hội hiện đang được điều chỉnh theo lĩnh vực quản lý nhà nước khác. Trường hợp vẫn cần thiết ưu tiên và đảm bảo không trùng lặp, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình khẳng định.	
- Về Tiêu chí, hệ số phân bổ ngân sách nhà nước cho các xã, phường (Điều 4), dự thảo ghi “<i>Tiêu chí, hệ số điểm phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình cho các xã, phường căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ và điều kiện thực tế của tỉnh, xây dựng 6 tiêu chí...</i>” nhưng nội dung quy định 8 tiêu chí, đề nghị điều chỉnh để đảm bảo thống nhất. Cơ quan thẩm định đánh giá dự thảo xây dựng hệ tiêu chí và hệ số phân bổ ngân sách đã cơ bản bám sát nội dung quy định tại Điều 4 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg. Đây là nội dung quan trọng, cốt yếu nhất trong dự thảo nghị quyết; đảm bảo công bằng nguồn lực cho việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030. Theo tài liệu thuyết minh, cơ quan soạn thảo thuyết trình việc xây dựng các quy định này đã đảm bảo thống nhất với nguyên tắc, chỉ đạo tại Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg và thực tiễn, điều kiện của tỉnh Thái Nguyên.	Sở Y tế xin tiếp thu, chỉnh sửa: “<i>Tiêu chí, hệ số điểm phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình cho các xã, phường căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ và điều kiện thực tế của tỉnh, xây dựng 8 tiêu chí với hệ số điểm phân bổ</i>”.
- Do đây là Chương trình chưa có kết quả thực hiện tiền lệ nên rất cần có sự đánh giá kỹ lưỡng để đảm bảo tính dự báo phù hợp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu có hệ thống, có nguyên tắc các tiêu chí gắn với thông số biên độ tính điểm để đảm bảo tính phù hợp. Theo Bảng thuyết minh về Tiêu chí, hệ số phân bổ theo tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi, quy định được xây	Sở Y tế xin tiếp thu, giải trình: - Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ Y tế quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế, chỉ tiêu “Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi” là chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh về chuyên môn của Bộ Y tế, được Viện Dinh Dưỡng Quốc gia thực hiện trên cơ sở điều tra giám sát 30 cụm hằng năm. Do đó, để đảm bảo tính dự báo phù hợp

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
dựng trên cơ sở điểm h khoản 1 Điều 4 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg; hệ số tính toán (tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh 14,1% nên hệ số điểm của tỉnh là 05 điểm); tổng điểm của toàn tỉnh 408 điểm. Trên cơ sở đó dự thảo căn vào từng đơn vị cấp xã để chia điểm, đảm bảo đủ tổng điểm mà tỉnh Thái Nguyên được phân bổ và tính cho thời điểm hiện tại. Tuy nhiên các biên độ tỷ lệ dự kiến đối với đối tượng có thể thay đổi, từ đó phát sinh tình huống có thể thiếu hoặc thừa nguồn lực đã được Trung ương phân bổ.	đủ tổng điểm mà tỉnh Thái Nguyên được phân bổ theo thời điểm hiện tại không thấp hơn hoặc cao hơn nguồn lực Trung ương phân bổ (tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh Thái Nguyên là 14,1%, hệ số điểm của tỉnh là 05 điểm theo Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg), Sở Y tế điều chỉnh hệ số điểm của các xã, phường bằng hệ số điểm của toàn tỉnh Thái Nguyên.
- Về Phương pháp xác định kết quả phân bổ ngân sách nhà nước (điểm b khoản 2 Điều 4), đề nghị bổ sung giải thích ký hiệu như sau: “b) Phương pháp tính phân bổ vốn đầu tư công ngân sách nhà nước cho xã, phường (V_{đti}) được xác định như sau:...”.	Sở Y tế xin tiếp thu, bổ sung: V_{đti} là vốn đầu tư công ngân sách trung ương phân bổ cho địa phương thuộc đối tượng hỗ trợ.
- Về Nguồn số liệu (khoản 3 Điều 4): có thể thấy thông tin về nguồn số liệu rất quan trọng để quyết định các nhóm đối tượng và thực hiện phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình; đồng nghĩa gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Dự thảo hiện đang căn cứ và các văn bản hành chính, cá biệt trong đó có cả những văn bản là các công văn để báo cáo cấp có thẩm quyền như Công văn số 3929/UBND-NC ngày 06/10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc báo cáo số liệu về diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp; Công văn số 356/TKT-TKTH ngày 10/12/2025 của Thống kê tỉnh Thái Nguyên về việc công bố một số chỉ tiêu thống kê Kinh tế - Xã hội ước tính năm 2025 của xã, phường... Cơ quan thẩm định đề nghị cân nhắc, lựa chọn những văn bản có tính pháp lý chính thức và ổn định hơn. Trường hợp	Sở Y tế xin tiếp thu, sửa đổi, bổ sung: a) Nguồn dữ liệu chính thức trong niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2025 (<i>Chỉ tiêu về quy mô dân số; Chỉ tiêu quy mô diện tích</i>) b) Số lượng, danh sách xã khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. d) Số liệu về tỷ lệ số bổ sung cân đối từ

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
chưa thể xác định thì nên quy định về nguyên tắc sử dụng các nguồn phù hợp làm nguồn dữ liệu phục vụ công tác xác định tính điểm theo các tiêu chí để phân bổ nguồn lực.	cấp trên/tổng chi cân đối ngân sách địa phương của các xã, phường được xác định theo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái Nguyên d) Số liệu về tỷ suất sinh, tỷ lệ suy dinh dưỡng, tỷ trọng dân số 65 tuổi trở lên, tỷ số giới tính khi sinh: Căn cứ dữ liệu từ hệ thống báo cáo và xác nhận từ các địa phương năm 2025.
- Dự thảo có nhiều nội dung giao Sở Y tế, Sở Tài chính (Ví dụ: điểm a khoản 2 Điều 6: “<i>Sở Y tế chủ trì, tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương trung hạn giai đoạn 2026-2030,</i>”; điểm a khoản 3 Điều 6: “<i>Sở Y tế chủ trì, tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương trung hạn giai đoạn 2026-2030</i>”; Điều 7: “<i>Trên cơ sở vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình được cấp có thẩm quyền giao và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cân đối bố trí vốn đối ứng ngân sách cấp tỉnh theo quy định.</i>”. Đối với phạm vi điều chỉnh của một nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, thông thường Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan tổ chức triển khai Nghị quyết, chỉ đạo xây dựng phương án phân bổ, điều hành Chương trình và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện; do đó đề nghị đánh giá sự cần thiết quy định giao trực tiếp cho đơn vị cấp sở (là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh) tổ chức thực hiện.	Sở Y tế xin tiếp thu, chỉnh sửa

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
- Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg không giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình cơ sở, sự cần thiết quy định nội dung trên tại Điều 7 dự thảo.	Sở Y tế xin tiếp thu, điều chỉnh nội dung: Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, HĐND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền quyết định dự toán, phân bổ và quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách tại địa phương. Đồng thời, điểm b khoản 4 Điều 9 Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg cũng giao trách nhiệm cho địa phương báo cáo HĐND cấp tỉnh quyết định bố trí ngân sách địa phương thực hiện Chương trình. Do đó, việc quy định tỷ lệ vốn đối ứng của các cấp ngân sách địa phương tại dự thảo Nghị quyết này hoàn toàn thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh. Việc quy định này là cần thiết và khả thi, tạo cơ sở pháp lý tối cao để địa phương chủ động phân định trách nhiệm tài chính, bảo đảm nguồn vốn đối ứng hàng năm theo đúng quy định của Trung ương.
- Đề nghị thuyết minh, làm rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương hiện đã phân bổ về tỉnh để thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện khả thi theo các tiêu chí, nguyên tắc phân bổ sau khi văn bản có hiệu lực thi hành.	Sở Y tế xin tiếp thu, giải trình: Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ Y tế phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 trên phạm vi toàn quốc, Bộ Y tế đã có dự kiến kế hoạch bố trí kinh phí thực hiện cho năm 2026 (trong đó bao gồm tỉnh Thái Nguyên). Do vậy, việc chủ động xây dựng Nghị quyết ở thời điểm này là hoàn toàn cần thiết và khả thi, đảm bảo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện ngay sau khi nguồn vốn chính thức được Trung ương giao.
Về hiệu lực thi hành	
- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: “1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó... không sớm hơn 10 ngày	Sở Y tế xin tiếp thu: Bổ sung quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết vào khoản 1 Điều 9 để đảm bảo hiệu lực thi hành không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
<i>kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương”.</i> - Theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “<i>Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành</i>”. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu thời gian có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định trên.	
Về nơi nhận văn bản	
- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đảm bảo phù hợp với quy định tại Phần II, Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.	Sở Y tế xin tiếp thu, rà soát đảm bảo nơi nhận văn bản phù hợp với quy định.
Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản	
- Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, cụ thể như sau: - Tại phần căn cứ ban hành đề nghị chỉnh sửa: “<i>Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;</i>”; Không viết hoa từ “<i>Quy định</i>” tại: Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và Căn cứ Quyết định số 37/2026/QĐ-TTg. - Tại phần chuyển tiếp giữa căn cứ ban hành và nội dung đề nghị lược bỏ cụm từ “<i>với nội dung cụ thể như sau:</i>”. - Không in đậm các điểm, khoản (các khoản của Điều 3, Điều 4)....; thống nhất không viết tắt cụm từ “Ủy ban nhân dân” trong dự thảo. - Thực hiện viện dẫn văn bản quy phạm	Sở Y tế xin tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa để đảm bảo đúng quy định.

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CỦA SỞ Y TẾ
pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở Y tế theo nội dung thẩm định tại Báo cáo số 539/BC-STP ngày 06/9/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Y tế xin tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Đăng tải trên Website của Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC. (Tuan.la)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Tuyền